

Ba câu hỏi của đức vua

TN. NHƯ THỦY

Thuở xưa có một vị vua thuộc vào hàng minh quân, thương dân như con đẻ. Nhưng dù là minh quân, Ngài vẫn không sao tránh được một ít lỗi lầm đáng tiếc.

Lúc tuổi đã cao, nhà vua nghĩ rằng già mà thời niên thiếu Ngài được các bậc hiền tài chỉ dẫn cho ba điều thắc mắc sau đây thì có lẽ Ngài tránh được rất nhiều khuyết điểm. Đó là những nghi vấn sau:

1. Thời gian nào quan trọng nhất của một công việc?
2. Nhân vật nào cần chú ý nhất đối với ta?
3. Công việc nào là tối quan trọng và khẩn thiết nhất?

Đức vua cho nêu ba câu hỏi trên trước hoàng thành, truyền rao khắp các thị trấn, làng mạc và hứa sẽ trọng thưởng cho người nào có lời giải đáp khôn ngoan nhất.

Bổ cáo vừa được niêm yết thì các bậc hiền tài tuần kiết, thạc học minh triết lũ lượt kéo nhau về kinh thành. Mỗi người đưa ra một ý kiến. Triều đình phải thành lập một ban giám khảo, các quan thị lang làm việc tận lực, suốt hai tháng liền mới đúc kết các khuynh hướng thiên sai vạn biệt thành một vài trường phái nhất trí và dâng lên đức vua - vị chánh chủ khảo tối cao của cả nước.

Đáp lại câu hỏi đầu tiên có người bảo rằng: Muốn biết thời gian nào quan trọng nhất của một công việc, người ta phải thiết lập chương trình kế hoạch, thời dụng biểu hẳn hoi. Xong ta sẽ thực hành diễn tiến công việc theo từng thời điểm đã qui định sẵn đó... Nhưng ý kiến ấy liền bị nhà vua bác bỏ vì không ai có thể tiên đoán những điều sẽ xảy ra mà lập một khuôn mẫu sẵn, công việc đòi hỏi phải linh động mới được. Có trường phái lại cho rằng: Một người không thể khôn ngoan hơn tập thể. Đức vua nên thành lập một nội các gồm nhiều đại biểu để soạn thảo kế hoạch trước khi thi hành và làm theo quyết định chung. Một trường phái khác lại đề nghị đức vua cần thành lập một hội đồng tiên tri để xử quẻ trước khi thực thi một công việc...

Như thế đại để mọi người đều đồng ý với nhau rằng: Thời gian quan trọng nhất của công việc là thời gian chuẩn bị nghĩ suy về công việc ấy.

Về câu hỏi thứ hai, người ta càng bất đồng ý kiến với nhau: Thượng đế, đức vua, quan tể tướng, các giáo sĩ, bốc sư... được đề nghị là những nhân vật quan trọng nhất.

Câu hỏi thứ ba cũng được giải đáp trong một tình trạng tương tự - công việc nào phải được xem là quan trọng nhất? Thưa đó là việc nước, việc nhà, việc ăn, việc mặc, học hành, giao tế, tâm linh, hành chánh, kinh tế, quân sự hay là tôn giáo? Các đề mục đều được các khối óc khôn ngoan tinh tế nhất đề cập đến...

Và vị chánh chủ khảo - tức là đức vua ấy không chấp nhận câu giải đáp nào cả...

Nhiều năm trôi qua... ba câu hỏi rơi dần vào quên lãng... cho đến một hôm, nhà vua nghe đồn rằng ở trên một đỉnh núi phủ đầy mây nọ có vị đạo sĩ được coi là bậc giác ngộ, nhưng vị chân tu này không bao giờ chịu hạ sơn để giao tiếp với các nhà quyền quý. Tiếng đồn về đạo sĩ khiến nhà vua để ý và một hôm ngài quyết định cải dạng thường dân đến tham vấn vị ẩn tu.

Đến nơi nhà vua gặp đạo sĩ đang cuốc đất. Vua vái chào và nêu lên ba câu hỏi. Đạo sĩ chỉ mỉm cười đưa tay vỗ nhẹ nhà vua rồi tiếp tục công chuyện. Đã được báo trước về tánh khí lạ lùng của đạo sĩ, đức vua không nản lòng, ngồi xuống một tảng đá chờ đợi. Hồi lâu, buồn tay, đức vua mời đạo sĩ nghỉ tay trao cuốc cho vua làm giúp. Nhiều giờ trôi qua đức vua vẫn xới đất, còn đạo sĩ thì nhổ cỏ quanh quần bên am tranh. Khi đôi tay vương giả bắt đầu chai phỏng đức vua ngừng cuốc, nghỉ một giây lâu và nói với đạo sĩ:

- Tôi từ xa lặn lội đến đây cầu thầy chỉ giáo cho ba điều nghi vấn. Nếu thầy biết xin vui lòng chỉ dẫn cho, bằng không cũng xin cho biết để tôi trở về kéo tối. Đạo sĩ mỉm cười định nói câu gì đó thì chợt có hai người cùng nghe tiếng chân chạy dồn dập. Nhà tu bảo đức vua:

- Bác xem có ai đến kia!

Nhà vua quay lại thì thấy một người vừa ngã quy xuống đất, toàn thân nhuộm máu. Hai người già không ai bảo ai, đều hối hả đến bên người bị nạn. Nạn nhân chỉ còn thoi thóp thở. Vua phụ lực với đạo sĩ băng bó các vết thương. Hai người im lặng làm việc cho đến lúc ngừng tay thì mặt trời đã lặn ở đỉnh núi bên kia.

Đưa nạn nhân vào thảo am, đặt người bệnh trên chiếc chõng tre độc nhất của căn lều, họ chia nhau mấy củ khoai rừng luộc và vì quá mệt đức vua ngã mình xuống nền đất thiếp đi.

Sáng hôm sau khi nhà vua giật mình thức giấc thì nắng đã nhuộm hồng chiếc thảo am và chim rừng kêu rộn rã. Đức vua phải bàng hoàng hồi lâu mới rõ mình đang ở đâu và làm gì... Đạo sĩ đã đi làm vườn sau khi đặt một củ khoai luộc bên cạnh ông khách.

Trên chõng tre nạn nhân đã hồi tỉnh và đang nhìn đức vua bằng cặp mắt long lanh. Đức vua đến bên người bệnh, đặt một bàn tay lên vầng trán nóng như lửa của anh ta và cất tiếng thăm hỏi bệnh tình. Nạn nhân bỗng òa lên khóc:

- Xin bệ hạ tha tội cho ngu thần...

Vô cùng ngạc nhiên đức vua bảo:

- Khanh là ai mà lại biết trẫm?

- Bệ hạ không biết thần đâu. Hạ thần chính là em trai của võ tướng Trần Đoàn, người bị bệ hạ giết oan trong mùa thu năm Tân Dậu. Thần đã thề trước linh cửu của anh là sẽ giết bệ hạ để báo thù. Biết bệ hạ lên núi này thần mai phục sẵn. Không ngờ đợi đến tối mà bệ hạ vẫn chưa xuống núi, thần liền đi tìm... và bị chột chân té xuống triền núi. Nếu không nhờ bệ hạ ra tay cứu chữa thì có lẽ thần đã mất mạng. Từ đây oan cừ xin giải hết... Thần cúi mong bệ hạ tha tội chết cho hạ thần.

- Câu chuyện đáng tiếc năm xưa đã làm ta hối tiếc khôn nguôi, nhưng việc đã dĩ lỡ rồi, trẫm không biết tính sao. Bây giờ chẳng những trẫm tha lỗi cho Khanh, mà trẫm còn phục hồi chức tước và chu cấp cho gia đình Trần Đoàn nữa. Khanh hãy yên tâm mà tịnh dưỡng đi.

Đức vua ra hiệu gọi vệ sĩ đến, cho khiêng nạn nhân xuống núi và vờ ngự y tới để chăm sóc vết thương. Sắp xếp đầu đó xong xuôi, vua đi tìm đạo sĩ. Nhà tu đang lúi húi trồng rau trên vạt đất mới cuốc hôm qua. Đức vua ngó ý cáo từ và lập lại ba câu hỏi:

- Xin đạo sĩ giải đáp cho...

Nhà tu mỉm cười:

- Bần đạo đã trả lời cho bệ hạ rồi đó. Đức vua ngạc nhiên:

- Hồi nào đâu?

- Ngay lúc bệ hạ vừa nêu câu hỏi.

- ???

- Này nhé "thời gian nào là thời gian quan trọng nhất" đó là lúc bệ hạ cuốc đất giúp cho bần đạo, nếu thiếu khoảng thời gian này thì bệ hạ đã bị chết về tay anh chàng kia rồi nhé. "Nhân vật quan trọng nhất" chính là bần đạo đây, quan trọng đến nỗi bệ hạ phải treo non lợi tuổi đi tìm có phải không? Và câu hỏi thứ ba "Công việc nào là cần thiết nhất?" Thưa đó là cuốc đất, việc mà hai chúng ta đã làm ngày qua...

Rồi sau đó, khi chàng thanh niên xuất hiện, anh ta biến thành nhân vật quan trọng nhất, công việc cần thiết nhất là cấp cứu cho anh ta và thời gian cứu chữa là thời gian quan trọng nhất. Có phải thế không nào?

Nhà vua cúi đầu ngẫm nghĩ giây lâu, cất tiếng:

- Thưa đạo sĩ, trẫm đã hiểu. Thời gian quan trọng nhất là thời gian hiện tại. Nhân vật cần thiết nhất là người mà ta cần gặp gỡ trong hiện tại và công việc khẩn thiết nhất cũng là công việc trong hiện tại. Quá khứ là những điều đã qua rồi vĩnh viễn, vị lai chỉ là những ảo tưởng mơ hồ... chỉ có khoảng khắc ngắn ngủi trong hiện tại là giúp đỡ người chung quanh ngay trước mắt ta trong cái giây phút ngắn ngủi quý báu đó. Thưa có phải thế không ạ?

Đạo sĩ mỉm cười và nụ cười đó thay lời tổng biệt đưa nhà vua xuống núi, nơi mà triều đình và thần dân đang đón chờ ngài.

Em thân mến!

Hiện tại là cái khoảnh khắc ngắn ngủi mà chúng ta luôn luôn bỏ quên vì mãi lo hoài bão về tương lai, tiếc thương cho quá khứ, không ngờ nó lại là thời gian quan trọng nhất. Chư Tổ thiền tông cũng dạy chúng ta rằng:

"Việc qua rồi chẳng nhớ

Việc chưa đến đừng lo

Việc hiện tại chớ đem lòng vọng tưởng."

Lời dạy này cũng đồng nghĩa với câu giải đáp của đạo sĩ trên. Nếu chỉ sống với giây phút hiện tiền, thì dù ta đang gánh nước, bữa củi, uống trà, mặc áo, ăn cơm... tất cả những chuyện tầm thường nhất, không hành vi nào mà không phải là đạo.

Những điều thú vị của câu chuyện trên là lời giải đáp cho câu hỏi thứ ba "Công việc nào là cần thiết nhất." Thưa đó là giúp đỡ những người chung quanh ta, cũng ngay trong hiện tại.

Trong cuộc sống hàng ngày mãi lo ngóng ngóng đến tương lai, chúng ta thường bỏ quên hiện tại. Có lẽ vì mãi nghĩ đến những chúng sanh mà mình sẽ độ sau này (khi đã thành Phật hay Bồ tát

chính hiệu), nên em không thấy được rá rau của người bạn trị nhật đang hồi hả lật cho kịp giờ cơm, quên luôn nền nhà đầy rác đang cần quét, chiếc ly uống nước đầy cáu bẩn v.v...

Tương lai đã che khuất em không thấy được những người bạn đồng tu của mình đang nhể nhại mồ hôi, đầu tắt mặt tối vì công việc... và điều này khi nói ra e làm em bất bình, nhưng tôi xin chân thành xin lỗi em trước, cũng như tôi đã sám hối và ân hận mãi vì đã có một thời tôi và em, những người mãi miết lo nghĩ đến tương lai đã biến chuyện tu hành của mình thành một gánh nặng cho bề bạn. Và chúng ta đã đặt tên cho những hành động lạ lùng đó bằng các danh từ thật kêu như "hạ thủ công phu," "giải quyết sinh tử," "miên mật tu hành." Hỡi ơi, nếu trong hiện tại chúng ta nhắm tâm lợi dụng sức lao động của bạn bè mình, để làm bàn đạp tiến thân, tiến đến quả vị Phật tử là những quả vị không còn dấu vết của bản ngã (và những phụ tùng của nó là tham, sân, si). Chúng ta thản nhiên nhắm mắt làm ngơ trước những công việc cần thiết cấp bách cho mình và cho người chung quanh để chỉ lo thực hiện cho kỳ được những hoài vọng do cái bản ngã đa sự của chính mình, với một lời hứa hẹn trấn an lương tâm là: "Chừng nào mình hoát nhiên đại ngộ hay thành Phật chẳng hạn, tôi sẽ độ cho quý vị hết trơn hết tơi." Và chúng ta sẽ nhắm nhủ thầm rằng: "Còn bây giờ quý vị nên làm công quả cho tui, chuyện tu hành khó khăn lắm, cần phải có những căn cơ siêu việt mới có thể đảm đương được (như tui đây chẳng hạn)... chừng nào cuộc thí nghiệm của tôi thành công, công lao của quý vị sẽ được đền bù gấp trăm, gấp nghìn lần."

Em thân mến!

Trong kinh Kim Cang, Ngài Tu Bồ Đề có hỏi Phật rằng:

- Những người thiện nam hay thiện nữ khi đã phát tâm vô thượng bồ đề rồi thì làm sao hàng phục được tâm mình?

Ngài đã đại diện cho chúng ta nêu lên cái nguyện vọng, nổi băn khoăn nghìn đời là "làm thế nào để con được thành Phật?" Câu trả lời của đấng đạo sư đã khiến ta bối rối hết sức:

- Con nên độ cho hết thầy chúng sinh vào vô dư niết bàn mà không thấy có một chúng sinh nào được diệt độ.

Câu đáp trở thành khó hiểu khi chúng ta ngỡ rằng "thành Phật tức là thành một đấng gì đó" cao hơn hết thầy chúng sinh, một "khối" gì đó... chẳng hạn. Còn nếu chúng ta chỉ hiểu một cách giản dị rằng: Phật chính là sự giác ngộ. Thành Phật tức là thành một chúng sinh giác ngộ - nhưng giác ngộ cái gì mới được chứ. Thưa, giác ngộ rằng "bản ngã" không thật bền, không có...

Nổi bận tâm duy nhất và tha thiết nhất của chúng ta là cái bản ngã của chính mình. Từ lâu chúng ta mê mải tìm cầu ngũ dục cho nó hưởng thọ... Không ngờ cái dư vị của ngũ dục quá đắng cay khiến chúng ta đâm hoảng... Và thay vì say mê tham đắm ngũ dục, chúng ta lại xoay qua mê tu tham đắm niết bàn giải thoát. Đối tượng có thay đổi, nhưng lòng tham lam tính toán vẫn còn đó... Ngày xưa chúng ta bon chen, thủ lợi, giành giật ngũ dục ra sao thì bây giờ ta cũng tính toán để tóm cho bằng được Niết bàn hay quả vị Phật hết như vậy.

Thế nên, nếu Đức Phật đưa ra một đường lối, một phương pháp để đạt... Niết bàn thì chúng ta sẽ chịu lắm. Ta sẽ sẵn sàng hy sinh tất cả... để giật cho được cái Niết bàn lè lẹ kéo thiên hạ phủng tay trên hết. Vì thế câu trả lời của Đức Từ phụ đã làm chúng ta chùng hững và thất vọng biết bao! Hỏi làm cách nào để được giải thoát. Ngài lại bảo: "Hãy lo độ sanh đi, tức khắc tâm con được an, tâm an tức được giải thoát."

Bản về huyền nghĩa của kinh Kim Cang chúng ta có đến hằng khối kinh luận sơ và sao, giảng giải... Thế nên nơi đây tôi không dám bàn thêm. Tôi chỉ xin kể cho em nghe về chuyện thiền sư Triệu Châu, một Tổ sư Trung Hoa cũng có một câu đáp "lãng quẻ" tương tự.

Có một bà lão đến hỏi sư. "Già này mang thân đàn bà ô uế, bị đủ thứ ràng buộc... làm sao để thoát thân nữ?"

Sư đáp:

- Bà hãy phát tâm nguyện như thế này: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thân tướng trang nghiêm của đại trượng phu, còn riêng thân tiện tỳ này thì vĩnh kiếp trầm luân nơi địa ngục.

Lão tử cũng có câu tương tự:

- Những ai muốn đứng trước thiên hạ thì hãy đặt mình đứng sau thiên hạ.

Và cũng có lẽ vì thế mà Đại thừa Phật giáo đã không tiếc lời ca ngợi hạnh nguyện Bồ tát chẳng? Xin mở một ngoặc đơn (chúng sanh: là người tìm đủ mọi cách để thỏa mãn tham vọng của riêng mình. Bồ tát: là người giác ngộ được chút đỉnh, nên dù vẫn thiết tha cầu Phật đạo mà vẫn không bỏ việc lợi sanh, nhưng Bồ tát không có phụng sự cho dục vọng của chúng sanh đâu nghen!) Em nghĩ sao? Ừ nhỉ ý vân hà? Nếu những lời lẽ trên đây có làm em khó chịu thì tôi xin cáo lỗi và xác định lại: Đây chỉ là lời lái nhài, độc thoại tự nhủ của một người hơn là ngỏ cùng độc giả vậy.

(trích *Hư Hư Lục* của **TN Như Thủy**)